ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LUẬT SƯ PHỤC VỤ THỜI KỲ PHÁT TRIỂN MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC

HÀ HÙNG CƯỜNG *

Cùng với sự phát triển của xã hội và pháp luật, nghề luật sư cũng ngày càng phát triển. Bên cạnh tư cách đại diện theo ủy quyền của khách hàng, luật sư còn tham gia với tư cách là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho khách hàng. Hoạt động của luật sư có tính phản biện xã hội, bảo đảm tính khách quan của vụ việc, giúp tòa án xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần thực hiện công bằng xã hội.

1 - Có thể nói, tất cả các nước trên thế giới đều có sự quan tâm đặc biệt đến sự hình thành và phát triển của nghề luật sư. Tuy nhiên, ở mỗi nước, nghề luật sư được tổ chức theo các mô hình khác nhau. Sự đa dạng này xuất phát từ đặc thù lịch sử, văn hóa, hệ thống pháp luật và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Mặc dù vậy, các nước đều ghi nhận nghề luật sư là một nghề quan trọng trong xã hội, trước hết là công cụ hữu hiệu góp phần bảo đảm công lý, bảo vệ các quyền cơ bản của con người đã được Hiến pháp và pháp luật quy định, đồng thời có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế thông qua hoạt động tư vấn pháp luật ngày càng được đề cao.

Ở nước ta, ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 46/SL ngày 10-10-1945 về tổ chức các đoàn thể luật sư và Sắc lệnh số 69/SL ngày 18-6-1949 về mở rộng chế độ bào chữa. Điều đó chứng tỏ, Đảng và Bác Hồ rất quan tâm đến sự hình thành đội ngũ luật sư ở Việt Nam. Tuy nhiên, do điều kiện kháng chiến cứu quốc, tổ chức luật sư chưa có điều kiện phát triển. Sau Đại hội VI của Đảng, ngày 18-12-1987, Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh Tổ chức luật sư, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc phát triển tổ chức và hoạt động luật sư. Ngày 25-7-2001, Pháp lệnh Luật sư mới ra đời, thay thế Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987. Đây là bước ngoặt quan trọng trong quá trình phát triển về tổ chức, hoạt động luật sư theo hướng chuyên nghiệp hóa, phù hợp với thông lệ quốc tế.

* PGS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đẩy mạnh cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ Chính trị đã có Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 2-1-2002 Về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2-6-2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trong đó đưa ra những định hướng quan trọng nhằm phát triển đội ngũ luật sư có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, đồng thời đề cao trách nhiệm của các tổ chức hành nghề luật sư, phát huy hơn nữa vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, ngày 29-6-2006, Quốc hội khóa XI thông qua Luật Luật sư, văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao, điều chỉnh thống nhất về hành nghề luật sư của luật sư Việt Nam và luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

2 - Tính đến nay, trong cả nước đã thành lập 61 Đoàn luật sư (tỉnh Điện Biên và Lai Châu chưa thành lập Đoàn luật sư), với 5.334 luật sư, 2.000 người tập sự hành nghề luật sư hoạt động trong gần 1.500 tổ chức hành nghề luật sư. Trong gần 7 năm (2001 - 2008), số lượng luật sư đã tăng 250% so với trước khi Pháp lệnh Luật sư năm 2001 có hiệu lực. Cùng với sự phát triển về số lượng, chất lượng của đội ngũ luật sư ở nước ta đã và đang từng bước được nâng cao (96,95% số luật sư có trình độ cử nhân luật trở lên; 65,8% số luật sư đã qua đào tạo nghề luật sư).

Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ trong 4 năm (2005 - 2008), các luật sư đã tham gia tố tụng hơn 60.000 vụ án hình sự, 30.000 vụ việc về dân sự, gần 2.000 vụ việc về kinh tế, 800 vụ việc về lao động, 1.000 vụ việc về hành chính; gần 90.000 vụ việc về tư vấn pháp luật, 25.000 vụ việc về dịch vụ pháp lý khác.

Bằng hoạt động nghề nghiệp của mình, đội ngũ luật sư không chỉ có những đóng góp tích cực cho công tác tư pháp nói chung, hoạt động xét xử nói riêng, mà còn là nhân tố hỗ trợ phát triển kinh tế trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư đã bảo đảm thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp. Thực tiễn thời gian qua cho thấy, việc tham gia tố tụng của các luật sư không những bảo đảm tốt hơn quyền bào chữa của bị can, bị cáo, các đương sự khác mà còn giúp các cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, sửa chữa những thiếu sót, làm rõ sự thật, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa. Thông qua hoạt động bào chữa, tranh tụng tại tòa, luật sư đã góp phần làm giảm thiểu các vụ án oan, sai, đã xuất hiện nhiều tấm gương luật sư xuất sắc trên diễn đàn "Pháp đình", vị thế của luật sư trong xã hội cũng ngày càng được nâng cao.

Hoạt động tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác của luật sư là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, lành mạnh theo đúng pháp luật, đồng thời hỗ trợ tích cực việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển thị trường dịch vụ, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm; góp phần bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp cả ở nước ngoài. Sự tham gia tích cực của các luật sư trong dự

án đầu tư, các giao dịch kinh doanh, thương mại không chỉ góp phần phát huy nội lực mà còn thu hút ngoại lực, thúc đẩy hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, luật sư Việt Nam đang có được triển vọng và cơ hội lớn, một số luật sư, tổ chức hành nghề luật sư của Việt Nam đã tạo được tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, tổ chức và hoạt động luật sư vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, yếu kém:

Thứ nhất, số lượng luật sư hiện có ở nước ta so với dân số còn rất thấp (1 luật sư/hơn 17.000 người dân, trong khi tỷ lệ này ở Thái Lan là 1/1.526, Xin-ga-po: 1/1.000, Nhật Bản: 1/4.546, Pháp: 1/1.000, Mỹ: 1/250). Số lượng luật sư phát triển chưa cân đối giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi, trung du. Số lượng luật sư cũng chưa đủ để đáp ứng nhu cầu về dịch vụ pháp lý ngày càng tăng của cơ quan, tổ chức, cá nhân, ngay cả hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Trên thực tế, chỉ khoảng 20% số vụ án hình sự trong cả nước có sự tham gia của luật sư. Ở nhiều địa phương, nhất là ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, số lượng luật sư không đủ để bào chữa trong các vụ án bắt buộc có sự tham gia của luật sư (án chỉ định). Tình trạng đó khiến nhiều vụ án phải tạm hoãn, kéo dài, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Sự thiếu vắng luật sư trong các vụ án hình sự đã không bảo đảm được nguyên tắc tranh tụng, quyền bào chữa của người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết vụ án.

Thứ hai, chất lượng của đội ngũ luật sư còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Hiệu quả tham gia tố tụng của luật sư chưa cao, chưa có cơ chế bảo đảm cho luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp. Số luật sư có khả năng và kiến thức về tranh tụng quốc tế còn rất ít, nên trong các tranh chấp thương mại với nước ngoài, phía Việt Nam vẫn chủ yếu phải thuê luật sư nước ngoài. Điều đó khiến chúng ta không chủ động nắm bắt được diễn biến giải quyết tranh chấp; khó bảo đảm được vấn đề bảo mật thông tin, hơn nữa chi phí lại rất cao, không phù hợp với khả năng trang trải của các cơ quan, doanh nghiệp Việt Nam.

Thứ ba, việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề luật sư vẫn chưa được nhận thức một cách đầy đủ, chưa trở thành ý thức tự giác đối với mỗi cá nhân luật sư trong hành nghề và trong cuộc sống (trong thời gian qua đã có 60 trường hợp bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 30 trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn). Vẫn còn một số ít luật sư có biểu hiện lệch lạc trong nhận thức về quan điểm, lập trường chính trị.

Thứ tư, nhận thức của các cơ quan nhà nước, các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là Tòa án và Viện Kiểm sát về vị trí, vai trò của luật sư chưa đầy đủ nên ý kiến phát biểu của luật sư chưa thực sự được tôn trọng. Vì vậy, nội dung của một số quyết định, bản án chưa phản ánh đầy đủ quan điểm, lập luận của luật sư; tính tranh tụng thật sự tại phiên tòa chưa cao.

Thứ năm, Đoàn luật sư chưa thực hiện tốt vai trò tự quản của mình, chưa có biện pháp uốn nắn, chấn chỉnh kịp thời những luật sư có biểu hiện giảm sút về đạo đức, tiêu cực về nhận thức chính trị.

Thứ sáu, công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư vẫn chưa đáp

ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Sự lãnh đạo của các cấp ủy ở một số địa phương đối với tổ chức và hoạt động luật sư còn lúng túng, chưa chặt chẽ, chưa được hướng dẫn thống nhất.

3 - Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh cải cách tư pháp thì vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội ngày càng được nâng cao. Tình hình đó cũng đặt ra yêu cầu phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, vững về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp.

Trước yêu cầu của cải cách tư pháp, việc phát triển đủ số lượng luật sư để tham gia tranh tụng tại các phiên tòa và hỗ trợ pháp lý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là yêu cầu cấp thiết. Trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về *Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020,* Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương chỉ đạo khẩn trương đào tạo và phát triển đội ngũ luật sư cả về số lượng và chất lượng, phấn đấu đến năm 2020 cả nước có 18.000 - 20.000 luật sư. Đây là quyết tâm chính trị rất cao của Đảng, Nhà nước và sự nỗ lực của cả giới luật sư và toàn xã hội.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế cũng tạo nhiều cơ hội cho luật sư phát triển quan hệ hợp tác, giao lưu với các đối tác nước ngoài. Cùng với sự tăng trưởng kinh tế của đất nước, nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là của doanh nghiệp cũng gia tăng nhanh chóng; số lượng vụ việc, khách hàng của luật sư sẽ nhiều hơn, đa dạng hơn; phạm vi hoạt động hành nghề của luật sư ngày càng được mở rộng.

Bên cạnh đó, yêu cầu của xã hội về chất lượng dịch vụ, trách nhiệm pháp lý, kỷ luật hành nghề đối với luật sư ngày càng cao; với việc thực hiện cam kết gia nhập WTO, sự cạnh tranh trên thị trường dịch vụ pháp lý trong nước và quốc tế ngày càng gay gắt.

Trong thời gian tới, đội ngũ luật sư ở nước ta ngày càng đông đảo, lĩnh vực và phạm vi hành nghề tác động đến tất cả các quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước. Tính chất hành nghề luật sư, vì thế, cũng ngày càng trở nên phức tạp, đòi hỏi sớm khắc phục những bất cập, hạn chế, yếu kém về tổ chức và hoạt động luật sư. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu của xã hội, yêu cầu xây dựng Nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển đối với tổ chức và hoạt động của luật sư phục vụ thời kỳ mới của đất nước cần tập trung vào những nhiệm vụ chính sau đây:

Một là, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và nhu cầu của xã hội, bảo đảm ngày càng có nhiều các luật sư am hiểu pháp luật và tập quán thương mại quốc tế, thông thạo ngoại ngữ, giỏi kỹ năng hành nghề luật sư, có trình độ ngang tầm với các luật sư trong khu vực. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng luật sư theo hướng cải tiến nội dung, chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, tập trung vào kỹ năng hành nghề, kinh nghiệm thực tiễn, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp và lý luận chính trị để nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, xây dựng cơ chế bảo đảm cho luật sư thực hiện tốt quyền, nghĩa

vụ và trách nhiệm của mình theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời nâng cao chất lượng của luật sư trong việc cung cấp dịch vụ pháp lý, đặc biệt là việc tranh tụng trước tòa. Nhà nước cần sớm ban hành Chiến lược phát triển nghề luật sư ở Việt Nam đến năm 2020.

Ba là, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra để bảo đảm hoạt động luật sư thực hiện đúng đường lối, quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật của luật sư và tổ chức hành nghề luật sư; tăng cường quản lý đối với hoạt động hợp tác quốc tế về luật sư, mở rộng hợp tác quốc tế với các tổ chức luật sư trên thế giới phù hợp với mục tiêu phát triển của đất nước nói chung, của nghề luật sư nói riêng, không phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Bốn là, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư lần thứ nhất để thành lập Liên đoàn luật sư Việt Nam, đồng thời có chính sách hỗ trợ ban đầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Liên đoàn luật sư Việt Nam sớm hoạt động có hiệu quả ngay sau khi được thành lập; kiện toàn về tổ chức, đặc biệt là nhân sự chủ chốt của các đoàn luật sư; sớm thành lập Đoàn luật sư ở Điện Biên và Lai Châu; quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đoàn luật sư hoạt động có hiệu quả.

Năm là, đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức hành nghề của luật sư. Củng cố, kiện toàn tổ chức đảng trong các đoàn luật sư, sớm thành lập tổ chức đảng của Liên đoàn luật sư Việt Nam. Tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng, nhất là trong các luật sư trẻ; chú trọng công tác bồi dưỡng, giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ luật sư; phát huy tinh thần gương mẫu của luật sư là đảng viên trong hoạt động nghề nghiệp và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy, chính quyền cần quán triệt, tuyên truyền về vị trí, vai trò của luật sư trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức nhằm nâng cao nhận thức về tổ chức và hoạt động luật sư, qua đó nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ tổ chức và hoạt động luật sư trong toàn hệ thống chính trị và trong nhân dân.

Có thể khẳng định rằng với Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2-6-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đặc biệt là Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30-3-2009 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư và việc thực hiện những cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới đã tạo nên những cơ hội lớn cho sự phát triển đội ngũ luật sư. Với truyền thống đoàn kết và ý chí tự lực, tự cường, tin tưởng rằng đội ngũ luật sư Việt Nam sẽ phát triển ngang tầm với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xứng đáng với trọng trách của mình, sự tin tưởng của Đảng và Nhà nước. ❑